

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/02/2023

V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Dũng

Ông Bùi Quang Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 01/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Đông V, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đông Vinh, xã Cẩm B, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 13/04/2011, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính T không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, anh Đ xúc phạm và coi thường chị. Nay xét thấy T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04/02/2017. Nguyên vọng của chị T là được trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo V, nhường con Nguyễn Bảo L cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày: Anh nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị T về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu. Nay anh xét thấy T cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không ai tìm cách hàn gắn T cảm, vì vậy anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T; Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, tuy nhiên nếu chị T có nguyện vọng thì anh nhường cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo V đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh Nguyễn Thanh Đ còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án giải quyết trong thời gian sớm nhất để anh và chị T sớm ổn định cuộc sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ; Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/9/2012 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04/2/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Thanh Đ có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Vinh, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm B ngày 13/04/2011. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Nguyễn Thị T, nguyên nhân mâu thuẫn do tính T không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, anh Đ xúc phạm và coi thường chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không tìm cách hàn gắn T cảm. T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh Đ cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn T cảm, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ không đạt được mục đích đó, xét thấy T cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn T cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ có hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04/02/2017. Nguyên vọng của anh Đ mong muốn được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, nếu chị T có nguyện vọng thì nhường cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo V. Còn nguyện vọng của chị T muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo V đến tuổi trưởng thành. Hiện con Nguyễn Bảo L đang được anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố; con Nguyễn Bảo V đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao con Nguyễn Bảo L cho anh Đ, giao con Nguyễn Bảo V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến

tuổi trưởng thành. Chị T và anh Đ không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo V, sinh ngày: 04/02/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con Nguyễn Bảo L, sinh ngày: 08/9/2012 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008969 ngày 21/11/2022. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

